

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội
và dự toán ngân sách năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1916/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2465/QĐ-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh Trà Vinh, các Nghị quyết: số 46/2017/NQ-HĐND về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; số 59/NQ-HĐND về việc phê chuẩn dự toán ngân sách, phân bổ nhiệm vụ thu - chi ngân sách năm 2018; số 61/NQ-HĐND về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 (Nguồn ngân sách địa phương), số 62/NQ-HĐND về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 (Nguồn thu xổ số kiến thiết) ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính và Cục trưởng Cục Thuế tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

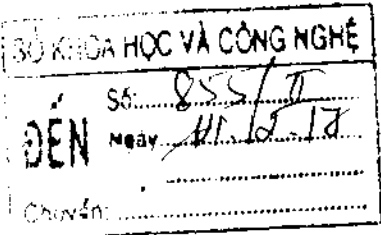
Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2018:

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị khác thuộc tỉnh (theo biểu đính kèm);

2. Các Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Cty TNHH MTV) do tỉnh quản lý (theo biểu đính kèm);

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện kế hoạch:



1. Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2018 theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh giao, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị khác thuộc tỉnh, Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể tổ chức triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ, phấn đấu đạt và vượt kế hoạch được giao; theo dõi, kiểm tra chặt chẽ và định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng và cả năm báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo quy định và Quy chế làm việc của UBND tỉnh; chủ động giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc, khó khăn của các đơn vị trực thuộc và cơ sở; trong quá trình tổ chức thực hiện nếu vượt thẩm quyền, các ngành, đơn vị và địa phương trao đổi với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh đề xuất giải pháp, kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh xử lý.

2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện hoặc phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ: hướng dẫn, kiểm tra, định kỳ tổng hợp, báo cáo, chủ động xử lý các vướng mắc của đơn vị và cơ sở, kịp thời đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xử lý các khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền của Sở, ngành tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố.

Điều 3. Giao các Sở, Ngành chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi chặt chẽ các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được giao liên quan đến lĩnh vực ngành quản lý định kỳ hàng quý rà soát kết quả thực hiện báo cáo gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

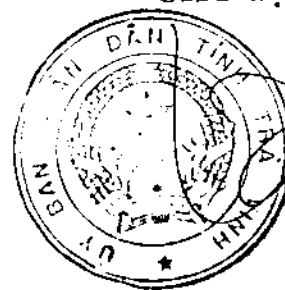
Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp, các cơ quan, đơn vị khác thuộc tỉnh, Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Cục Thuế, Kho bạc NN Trà Vinh;
- Như điều 3;
- BLĐVP, các phòng NC;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đồng Văn Lâm



KẾ HOẠCH KINH PHÍ NĂM 2018
ĐƠN VỊ: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
TỔNG KINH PHÍ	38.111	
I. CHI TỪ NGUỒN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	37.711	
1. Chi thường xuyên	7.832	
- Thanh toán cá nhân	6.198	
- Nghiệp vụ chuyên môn	1.497	
- Các khoản chi khác	318	
- Trừ tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2018	181	
2. Chi sự nghiệp, mua sắm sửa chữa lớn	29.789	
- Sự nghiệp thường xuyên	29.082	<i>Quỹ Phát triển khoa học 1.000 triệu đồng</i>
- Mua sắm sửa chữa	955	
- Trừ tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2018	248	
3. Đào tạo	90	
II. CHI TỪ NGUỒN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU	400	
Hỗ trợ thực hiện một số đề án, dự án khoa học - công nghệ	400	

Ghi chú:

- Thu phí nộp ngân sách 10 triệu đồng
- Thu lệ phí nộp ngân sách 155 triệu đồng
- Thu phạt vi phạm hành chính 250 triệu đồng
- Các nguồn kinh phí năm 2018 bao gồm các đơn vị trực thuộc. Sở có trách nhiệm phân bổ lại cho các đơn vị trực thuộc theo quy định hiện hành.